TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Q.
Ông Lê Doãn Gi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Doãn C, sinh ngày 05/5/1977; nơi cư trú: phố C, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn H và bà Đỗ Thị M; vợ là Lê Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 07/3/2014 đến ngày 26/4/2014 chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Minh Q, sinh năm 1965 (đã chết năm 2023).

Đại diện bị hại: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Đức D, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: phố C, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 09/01/2014, do thấy số điện thoại 090.223.7074 thường xuyên gọi đến số điện thoại của vợ (chị Lê Thị N) nên Lê Doãn C đã sử dụng

điện thoại của mình gọi đến số điện thoại này thì ông Vũ Minh Q, sinh năm 1965 ở thôn N, xã K, huyện H nghe máy. C nói với ông Q muốn gặp trực tiếp để nói chuyện. Ông Q nói đang ở tại nhà bà Lê Thị L ở thôn 2, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghe vậy, C lập tức thuê xe ôm chở đến gặp ông Q. Đến nơi, C gọi bà L ra mở cửa cổng, bà L ra mở cửa thì ông Q cũng đi theo phía sau. C và ông Q ngồi tại bàn ghế đặt ở sân để nói chuyện. C hỏi ông Q "*Tại sao ông hay gọi vào điện thoại trêu vợ tôi*". Ông Q trả lời không rõ ràng nên C thêm nghi ngờ rồi cả hai thách thức nhau. Ông Q cởi áo khoác ra vắt ở ghế nói "*Mày thích gì*", C nói "*Tôi chẳng thích gì cả, tôi tôn trọng ông mà ông không tôn trọng tôi, nay tôi đánh ông để cảnh cáo*". Thấy hai người sắp đánh nhau, bà L can ngăn, đẩy C ra ngoài đường rồi khóa cửa cổng lại và đẩy ông Q đi vào nhà. Lúc này, C thấy cách cổng nhà bà L khoảng 3m có một đống gỗ xẻ vụn, có nhiều thanh gỗ mỏng dạng thanh dát giường nên đi lại lấy một thanh gỗ kích thước (94x6x1)cm, hai đầu vát nhọn rồi quay lại trước cổng nhà bà L, ông Q cũng từ trong đi ra đứng gần cổng. Do cửa cổng đã khóa, cả hai đứng đối diện cách nhau khoảng gần 1m qua cánh cổng ngõ tiếp tục thách thức nhau. Bất chợt, C cầm thanh gỗ bên tay phải đâm qua khe cửa cổng trúng vào mắt trái ông Q làm ông Q bị thương. Thấy vậy, C không tấn công ông Q nữa. Ông Q được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H đến ngày 19/01/2014 xuất viện về nhà.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Vũ Minh Q hồi 16 giờ ngày 09/01/2014 tại Bệnh viện đa khoa huyện H ghi nhận: Mắt trái, mi mắt, kết mạc tổ chức hố mắt rách nát, nhãn cầu vỡ lồi hết, tổ chức nhãn cầu lồi ra ngoài, Ngoài ra không có vết thương nào khác.

Tại Bệnh án số 58 ngày 19/01/2014 của Bệnh viện đa khoa huyện H ghi nhận: Bệnh nhân bị người khác đánh vào mắt trái, đau chảy máu nhiều vào viện. Khám và chuẩn đoán: mắt trái chấn thương vỡ nhãn cầu, rách nát mi và tổ chức hố mắt do bị đánh. Điều trị: Mắt trái khoét bỏ nhãn cầu, khâu phục hồi, kháng sinh, giảm đau, giảm phù nề, trợ lực. Xuất viện: Hiện tại ổn định.

Ngày 26/02/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 18, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định tỷ lệ phần trăm thương tật do thương tích gây nên của ông Vũ Minh Q.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/TTPY ngày 26/02/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá đã kết luận thương tích của ông Vũ Minh Q: chấn thương mắt trái đã được phẫu thuật xử lý vết thương, khoét bỏ nhãn cầu; chưa lắp mắt giả ảnh hưởng thẩm mỹ: 55%. Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 55%. (năm mươi lăm phần trăm).

Cáo trạng số 76/CT-VKSHH ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Doãn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lê Doãn C 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ kích thước (94x6x1)cm, hai đầu vát nhọn.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng ở giai đoạn điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 13 giờ ngày 09/01/2014 tại thôn 2, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, do có mâu thuẫn cá nhân nên Lê Doãn C đã dùng một thanh gỗ hai đầu vát nhọn đâm vào mắt trái của ông Vũ Minh Q làm ông Q bị thương tích 55%. Hành vi dùng thanh gỗ là vật chắc, nhọn gây thương tích cho ông Q, tức bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 có mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Doãn C về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi của mình gây ra theo thỏa thuận, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu, đã đầu thú và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, từ khi xảy ra hành vi phạm tội đến nay đã hơn 10 năm, bị cáo không vi phạm pháp luật nên mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo cũng được loại trừ một phần. Do đó, chỉ cần áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Về bồi thường: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Ông Vũ Minh Q không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đến nay ông Q đã chết, mặc dù vắng mặt tại phiên toà nhưng đại diện bị hại cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thêm, nên miễn xét.

[5]. Về vật chứng: Thanh gỗ kích thước (94x6x1)cm, hai đầu vát nhọn là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Doãn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Doãn C 03 *(Ba)* năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ kích thước (94x6x1)cm, hai đầu vát nhọn (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/BBGN ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Doãn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Công an huyện H*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện bị hại.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Văn Hồng